

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 05/2018/HSST

Ngày: 12/01/2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Quế.

Bà Nguyễn Thị Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Vũ .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 12/01/2018, tại Nhà văn hóa thôn Lẽ, thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành. Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 93/2017/HSST ngày 01/12/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2017/HSST- QĐ ngày 27/12/2017 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1971

Nơi cư trú: Thôn Ngọc Nội, xã Trạm lộ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới Th: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng X (Nguyễn Văn C) và bà Nguyễn Thị P; có vợ là: Nông Thị H và 01 con.

Tiền sự: Không

Tiền án: Tại bản án số 35, ngày 25/6/2015, bị TAND huyện Thuận Thành xử phạt 36 tháng tù giam về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 21/4/2017. Hiện chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

- Tại bản án số 93 ngày 27/9/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Chứa mại dâm”.

- Tại bản án số 11 ngày 09/5/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành xử phạt 10 tháng tù về tội “đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nông Thị H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Ngọc Nội, xã Trạm Lộ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

(Có mặt)

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ ngày 28/8/2017, tại khu vực phố Chèm thuộc thôn Ngọc Nội, xã Trạm Lộ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, Công an huyện Thuận Thành bắt quả tang Nguyễn Ngọc T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Nguyễn Ngọc T là đối tượng nghiện ma túy và đang có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ tại túi áo ngực bên trái của T 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 01 gói nhỏ được bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng theo T khai nhận đó là loại ma túy Heroine. Công an huyện Thuận Thành đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và lập biên bản niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu nâu, BKS: 89K7 - 7473; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen đã cũ, kèm theo sim thẻ: 0973383580 và số tiền 732.000 đồng.

Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ T khai: Khoảng 12 giờ ngày 28/8/2017, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu nâu, BKS 89K7 - 7473 đi từ nhà đến chợ Hội Đô thuộc thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương để bán sấu cho một người phụ nữ, T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Do bán sấu cho người phụ nữ này một vài lần nên T biết được chồng của người phụ nữ này tên là S, là người nghiện ma túy. Do bản thân T cũng đã sử dụng ma túy nên T đã hỏi xin ma túy của S. S đồng ý và đưa cho T 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng bên trong có chứa ma túy. T bỏ gói ma túy này vào trong 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và cất tại túi áo ngực bên trái của T đang mặc rồi điều khiển xe mô tô về nhà. Trên đường về nhà đến phố Chèm thuộc thôn Ngọc Nội, xã Trạm Lộ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh thì bị Công an huyện Thuận Thành kiểm tra và bắt quả tang thu giữ tang vật nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 1055/KLGD-PC54, ngày 28/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: “Chất bột màu trắng bên trong 01 (một) gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng có trọng lượng **0,0135gam**; Là ma túy; Loại ma túy: Chất Heroine.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 91/Ctr - VKS, ngày 30/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh truy tố Nguyễn Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Nguyễn Ngọc T khai nhận: Nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và thừa nhận toàn bộ hành vi thực hiện như bản cáo trạng đã nêu là chính xác. Bản thân bị cáo bị nghiện ma túy, mục đích bị cáo xin ma túy là để sử dụng cho bản thân. Bị cáo thừa nhận gói ma túy mà Công an thu giữ đúng là số ma túy bị cáo xin của S trước đó. Bị cáo không có ý kiến gì về kết luận giám định số ma túy bị thu giữ. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đối với số tiền 732.000đ, đây là số tiền của bị cáo bán sấu không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên bị cáo đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo số tiền này.

Đối với chiếc điện thoại và chiếc xe máy là của vợ bị cáo (tên Nông Thị H)

đưa cho bị cáo để đi bán sấu nên bị cáo đề nghị HĐXX trả số tài sản này cho vợ bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nông Thị H trình bày: Chị là vợ của bị cáo T, chiếc xe mô tô Dream, màu nâu, biển kiểm soát: 89K7 – 7473 và chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen đã cũ, là của chị. Ngày 28/8/2017, chị đưa xe và điện thoại cho T để đi bán sấu cho chị. Việc T tàng trữ trái phép chất ma túy chị hoàn toàn không biết nên chị đề nghị HĐXX trả lại cho chị chiếc điện thoại. Đối với chiếc xe là do chị mua của một người đàn ông tên là Đỗ Văn B có địa chỉ tại thôn Trai Trang, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên. Trong quá trình điều tra chị đã làm mất Giấy đăng ký xe và Giấy tờ mua bán xe, nay Cơ quan điều tra vẫn đang tạm giữ chiếc xe này chị không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh duy trì công tố tại phiên tòa hôm nay sau khi đánh giá Th chất của vụ án, phân tích, đánh giá chứng cứ, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ buộc tội bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b tiểu mục 3.6 và điểm a tiểu mục 3.7 Mục 3 Phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007. Khoản 3 Điều 7; điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị: Tịch thu tiêu huỷ tang vật còn lại sau giám định và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

Trả lại bị cáo: số tiền 732.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho chị Nông Thị H 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đen đã cũ, kèm theo sim thẻ: 0973383580.

Đối với chiếc USB bên trong có chứa hình ảnh camera quay cảnh bắt quả tang Nguyễn Ngọc T tàng trữ trái phép chất ma túy là chứng cứ nên lưu hồ sơ vụ án.

Bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đó được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện rõ: Hồi 13 giờ 00 phút ngày 28/8/2017, Nguyễn Ngọc T đã có hành vi tàng trữ bất hợp pháp chất ma túy có trọng lượng theo kết luận giám định là

0,0135gam; Là ma túy; Loại ma túy: Chất Heroine nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Do số lượng ma túy là chất hêrôin bị cáo tàng trữ dưới 0,1 gam nhưng bị cáo đã bị kết án về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy nên theo quy định tại điểm b tiểu mục 3.6 và điểm a tiểu mục 3.7 Mục 3 Phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 thì bị cáo bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng đến các chính sách triển kinh tế - xã hội của Nhà nước, Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tệ nạn này nhưng bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, bị cáo đã có hành vi tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng nên đã đi vào con đường phạm tội. Chính vì vậy phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bản thân bị cáo có 01 tiền án: ngày 25/6/2015, bị TAND huyện Thuận Thành xử phạt 36 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 21/4/2017. Hiện chưa được xóa án tích đến nay lại phạm tội. Hơn nữa bị cáo có nhân thân xấu ngày 27/9/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Chứa mại dâm” và ngày 09/5/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành xử phạt 10 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo đã không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện cho bản thân mà lại phạm tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục, cải tạo. Do vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo cải đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Mặt khác do sự thay đổi của Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ vào khoản 3 Điều 7; điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định một hình phạt nhẹ hơn cho người phạm tội nên khi lượng hình cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng khoản 5 điều 194 Bộ luật hình sự phạt bị cáo một khoản tiền sung công quỹ Nhà nước. Nhưng xét mục đích bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không nhằm mục đích thu lợi nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3] Đối với người đàn ông tên S ở khu vực chợ Hội Đô, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương mà T khai đã cho T ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm rõ được đối tượng nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô Dream, màu nâu, BKS: 89K7 – 7473, trong quá trình điều tra do chị Nông Thị H đã làm mất và chưa tìm lại được Giấy đăng ký xe và Giấy tờ mua bán xe. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định

được nguồn gốc và chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan điều tra tiến hành tách riêng để xác minh làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

Về vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 để xử lý số vật chứng của vụ án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà hôm nay là có căn cứ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999. Điểm b tiểu mục 3.6 và điểm a tiểu mục 3.7 Mục 3 Phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007. Khoản 3 Điều 7; điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Điều 106; Điều 136; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH:

Xử phạt: Nguyễn Ngọc T 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù Th từ ngày 28/8/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh. Bên ngoài phong bì có ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định kèm theo Kết luận số 1055/KLGD-PC54, ngày 28/8/2017 của PC54” và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

Trả lại bị cáo số tiền 732.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho chị Nông Thị H 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đen đã cũ, kèm theo sim thẻ: 0973383580.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 05/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành và Công văn số 26/CV- CQĐT ngày 08/01/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành)

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- Công an huyện Thuận Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- THADS huyện Thuận Thành;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thu